

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2025)

Kính gửi: Ban Nội chính Tỉnh ủy

Thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và nhiệm 2020 - 2025 của Đảng bộ tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và nhiệm kỳ 2020 - 2025, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) luôn được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Đã kịp thời tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương về PCTNLPTC đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Trên cơ sở đó, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình của tỉnh để tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất.

Trong kỳ báo cáo, đã ban hành 940 văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc kế hoạch công tác PCTNLPTC trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiếp tục thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC trên các lĩnh vực...

Đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy thành các chương trình, kế hoạch hành động hằng năm; gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhiều lĩnh vực, ngành, địa phương đã xác định rõ khâu trọng tâm, trọng điểm, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực để tập trung chỉ đạo phòng ngừa, kiểm tra, giám sát, xử lý. Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện; công tác phát hiện, xử lý được tăng cường; vai trò giám

sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, báo chí được phát huy; niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác đấu tranh PCTNLPTC được củng cố.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục; xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên

Trong kỳ báo cáo, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã quan tâm, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đã tổ chức 4.840 lớp/hội nghị phổ biến quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC cho 322.782 lượt người; đã biên soạn, cấp phát 75.399 tài liệu với những nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Hình thức tuyên truyền, phổ biến là đăng tải công khai các văn bản pháp luật về PCTNLPTC trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; thông qua các cuộc họp, sinh hoạt định kỳ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông qua hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTNLPTC, hòa giải ở cơ sở; thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể; thông tin, tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh, qua hoạt động của các thiết chế văn hóa, thông tin... Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên chỉ đạo đưa nội dung PCTNLPTC vào giảng dạy tại các Trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (nay là Báo và Phát thanh - Truyền hình Gia Lai) đã có nhiều tin, bài viết thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật và việc phát hiện, xử lý những vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh theo quy định. Cùng với đó, việc xây dựng văn hóa liêm chính trong hoạt động công vụ được gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Qua đó, từng bước hình thành môi trường làm việc công khai, minh bạch, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC luôn gắn giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, nhất là gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh¹. Thông qua công tác tuyên truyền,

¹ Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng và một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành TW về những điều đảng viên không được làm; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 05- KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50- CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ việc; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Quy định số 114-QĐ/TW, ngày

phổ biến các quy định của pháp luật về PCTNLPTC đã góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhiệm vụ PCTNLPTC; nâng cao hơn nữa tính tiên phong, gương mẫu của CBCCVC trong thực thi công vụ; tích cực đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, tha hoá, tham nhũng, lãng phí; nâng cao tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các đơn vị trong kiểm tra, thanh tra, giám sát phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên tất cả các lĩnh vực...

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC đã được các cấp, các ngành quan tâm, triển khai đồng bộ, quyết liệt. Đồng thời, tạo chuyển biến trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật về PCTNLPTC cũng như trách nhiệm trong việc phát hiện, đấu tranh với những hiện tượng tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao trách nhiệm nêu gương, tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức trong PCTNLPTC, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; xây dựng lối sống liêm chính và tuân thủ pháp luật về PCTNLPTC trong CBCCVC và Nhân dân.

3. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế để PCTNLPTC

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành 616 văn bản quy phạm pháp luật quy định mới, sửa đổi, bổ sung một số chính sách, định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, tham nhũng, tiêu cực. Việc xây dựng, thẩm tra, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục; bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, hợp pháp, hợp hiến, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, góp phần từng bước nâng cao chất lượng ban hành và thực thi chính sách, loại bỏ nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tạo thuận lợi và giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp

11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Hướng dẫn số 25/HĐ-BCĐTW ngày 01/08/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định 189- QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 2032/KH-TTCTP ngày 08/9/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”; ... và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được cấp có thẩm quyền ban hành.

luật; theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật được chỉ đạo thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung, loại bỏ những văn bản không còn phù hợp, có sơ hở, vướng mắc, gây khó khăn, thiếu nhất quán trong quá trình áp dụng thực hiện hoặc dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ngoài ra, trên cơ sở chủ trương, chính sách, chỉ đạo của cơ quan Trung ương liên quan đến công tác PCTNTC, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện².

4. Công tác quản lý, giám sát, hoàn thiện, thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định về công tác cán bộ để PCTNLPTC; việc thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác cán bộ

Trong thời gian qua, công tác cán bộ trên địa bàn tỉnh được thực hiện có chất lượng, hiệu quả. Hệ thống các văn bản về công tác cán bộ được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và phù hợp hơn. Các quy định trong công tác cán bộ, nhất là các quy định về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, cán bộ, công chức, viên chức luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và đảm bảo công khai, dân chủ. Tỉnh đã ban hành các quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý và tiêu chuẩn CBCCVC nhà nước của tỉnh; quy định phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; quy định quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện quản lý và cán bộ giữ các chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; thực hiện đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức (bao gồm cả tuyển chọn lãnh đạo quản lý, thi tuyển trên máy tính) theo quy định của Trung ương... Đồng thời, chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên kiểm tra công tác nội vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm hạn chế, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm. Xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại đảng viên

² Văn bản số 110/UBND-NC ngày 23/4/2021 về triển khai Văn bản số 652/VPCP-V.I ngày 26/3/2021 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện chương trình công tác năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; Kế hoạch 2189/KH-UBND ngày 30/12/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 07/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Văn bản 2444/UBND-NC ngày 25/10/2022 chỉ đạo thực hiện Văn bản 890/TTg-V.I ngày 03/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về công tác PCTN, tiêu cực thời gian tới; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 04/7/2022 thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; Văn bản 105/UBND-NC ngày 12/01/2023 về việc triển khai văn bản số 45/TTCP-C.IV ngày 10/01/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực; Kế hoạch 818/KH-UBND ngày 21/6/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 3377/KH-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ về ban hành chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản 66/UBND-NC ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh GL cũ về công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTN, TC thành pháp luật của Nhà nước theo Thông báo 209-TB/BNCTW ngày 07/02/2024 của Ban Nội chính Trung ương; Kế hoạch số 394/KH-UBND (mật) ngày 31/12/2024 về triển khai thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật của Nhà nước

và CBCCVC của tỉnh, chú trọng đổi mới cả về nội dung và phương pháp. Trong đó lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu để đánh giá; đề cao vai trò của tập thể và quần chúng trong việc đánh giá cán bộ; ngoài ra, tùy vào mục đích của việc đánh giá theo định kỳ hàng năm, đánh giá để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, quy hoạch... sẽ có các tiêu chí đặc thù, phù hợp. Công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ được quan tâm triển khai. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được chủ trương gắn với vị trí việc làm, chức danh cán bộ đang đảm nhận và quy hoạch kế hoạch sử dụng cán bộ, đảm bảo công bằng, đúng quy định.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện các quy định của Trung ương liên quan đến công tác cán bộ³. Trong kỳ báo cáo, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành nhiều quyết định, nghị quyết quan trọng nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định về công tác cán bộ, qua đó tăng cường quản lý, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực⁴.

5. Kết quả ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử; chuyển đổi vị trí công tác; thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn;... để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ:

³ Văn bản số 9110/UBND-NC ngày 30/11/2023 về việc thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong công tác cán bộ; Văn bản số 2396/UBND-NC ngày 03/4/2024 về việc thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Văn bản số 3664/UBND-NC ngày 17/5/2024 về việc thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Văn bản số 3839/UBND-TH ngày 22/5/2024 về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong công tác cán bộ; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 12/10/2024 triển khai thực hiện Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 26/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Văn bản số 10103/UBND-NC ngày 12/12/2024 về việc triển khai Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác xây dựng pháp luật.

⁴ Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 Quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 bãi bỏ một phần chính sách trợ cấp đối với cán bộ, CCVC đi đào tạo (theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND); Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 Quy định chức danh, mức phụ cấp, kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu phố; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 ban hành Quy chế quản lý hồ sơ viên chức tỉnh Bình Định; Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 bãi bỏ Quyết định số 88/2003/QĐ-UB về ủy quyền cho Trưởng ban Tổ chức Chính quyền tỉnh; Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 bãi bỏ một phần Quy định chính sách trợ cấp đối với CCVC được cử đi đào tạo (Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND); Quyết định số 71/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CCVC tỉnh Bình Định; Quyết định số 84/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 ban hành Quy định chức danh, mức phụ cấp, kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu phố và mức khoán kinh phí; Quyết định số 75/2023/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 bãi bỏ điểm e, khoản 2, Điều 7 của Quy định kèm theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND về phân cấp quản lý CBCCVC.

Trong kỳ báo cáo, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc, trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Nội dung, hình thức, phạm vi, thời gian công khai được thực hiện theo đúng quy định.

UBND các cấp, các sở, ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công khai, giải trình kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp của HĐND cùng cấp; đồng thời đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử những vấn đề liên quan tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước; danh mục các dự án và việc phân bổ vốn đầu tư công; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; việc ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức cán bộ, các thủ tục hành chính... UBND tỉnh và các ngành, địa phương duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin chính thức cho báo chí về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận, công luận quan tâm.

Hầu hết các cấp, các ngành thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và công khai các quy định về quản lý kinh tế - xã hội liên quan đến lĩnh vực được giao quản lý, đảm bảo quy định về hình thức, thời gian công khai. Trong đó, chú trọng các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: quản lý, sử dụng đất đai; công tác cán bộ; hoạt động mua sắm công, thu chi tài chính; chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên... Duy trì tốt việc đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính trên trang, cổng thông tin điện tử; niêm yết tại cơ quan, đơn vị, từng bước nâng cao tính minh bạch, tránh gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân và doanh nghiệp.

Trong kỳ báo cáo, các sở, ngành, địa phương đã tiến hành kiểm tra 377 đơn vị; qua đó phát hiện 29 đơn vị vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ. Thông qua kiểm tra, các vi phạm đã được chấn chỉnh kịp thời, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và tăng cường tính công khai, minh bạch trong thực thi công vụ.

b) Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; quy định về định mức, tiêu chuẩn trong quản lý hành chính về sử dụng tài chính, tài sản công gắn với thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị. Định kỳ công khai, minh bạch về tài chính; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, nội dung không còn phù hợp; đồng thời chủ động trong công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ về quản lý tài chính, chi tiêu, mua sắm, sử dụng tài sản công và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã ban hành; nâng cao hiệu quả quản lý,

sử dụng kinh phí, tài sản, góp phần ngăn chặn, phòng ngừa các biểu hiện, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị đã sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới 1.384 văn bản liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Đồng thời, đã tiến hành kiểm tra 29 đơn vị, phát hiện 18 trường hợp vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên quán triệt, nhắc nhở CBCCVC thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của các bộ, ngành Trung ương, gắn với việc tăng cường kiểm soát xung đột lợi ích, thực hiện trách nhiệm giải trình, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện Quyết định 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án văn hóa công vụ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1618/KH-UBND ngày 25/7/2019, theo đó đề ra nhiều biện pháp để triển khai Đề án đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt CBCCVC chấp hành nghiêm các quy tắc đạo đức nghề nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực và thực hiện quy định của pháp luật về những điều CBCCVC không được làm.

Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đã xây dựng, ban hành các quyết định về nội quy, quy chế hoạt động, làm việc của cơ quan và quy tắc, chuẩn mực ứng xử của CBCCVC, người lao động trong cơ quan, đơn vị mình. Định kỳ, đột xuất tiến hành thanh tra, kiểm tra nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong việc chấp hành kỷ luật lao động, thực hiện nhiệm vụ được giao, tác phong, lễ lối làm việc, đạo đức công vụ của CBCCVC. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiến hành 228 cuộc kiểm tra, qua đó phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

d) Chuyển đổi vị trí công tác của CBCCVC:

Các cơ quan, đơn vị đã triển khai nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCCVC theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các quy định của Bộ, ngành. Việc chuyển đổi được thực hiện khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của từng CBCCVC, đồng thời bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 1.651 trường hợp để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh hàng năm tổ chức triển khai, quán triệt các quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác minh bạch tài sản thu nhập đến CBCCVC thuộc đối tượng có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cơ quan

chuyên môn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành rà soát các đối tượng, lập danh sách đối với những người phải kê khai và tổ chức kê khai; tiến hành công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và quản lý, lưu trữ theo quy định.

Trong kỳ báo cáo, có 45.023 người thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và 250 người được tiến hành xác minh theo quy định. Qua công tác xác minh, các cơ quan chức năng đã kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót trong kê khai cũng như trong quản lý, theo dõi biến động tài sản, thu nhập.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Hàng năm, UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; đồng thời đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề án để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác rà soát, đánh giá, đơn giản hóa và cải cách thủ tục hành chính; thực hiện quyết liệt các giải pháp cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh năm 2022 và đến năm 2025; triển khai thực hiện “Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cấp sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định” (Chỉ số DDCI); đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết một số thủ tục hành chính; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; chỉ đạo các địa phương rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn, quá hạn theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cấp xã, phường.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính, trong đó chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội gắn với PCTNLPTC; thường xuyên rà soát các quy định, thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục không cần thiết; duy trì cung cấp thủ tục hành chính công trực tuyến các cấp độ, tăng cường triển khai cung cấp các dịch vụ công mới ở mức độ 3, 4.

Hàng năm, UBND tỉnh đã cập nhật, công bố kịp thời các quy định thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ; chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục hành chính, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong công tác công khai, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, hiện đại hóa nền hành chính; thực hiện cải cách toàn diện bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để xây dựng chính phủ số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng

cao tính minh bạch và giảm bớt thủ tục hành chính.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam;

Thực hiện Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Gia Lai (cũ) và Bình Định (cũ) đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, quyết định triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025⁵. Trên cơ sở đó, các sở, ngành, địa phương đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần đạt mục tiêu của Đề án thanh toán không dùng tiền mặt tại địa phương. Tính đến 30/6/2025, mạng lưới thanh toán không dùng tiền mặt toàn tỉnh Gia Lai mở rộng với 489 ATM, 4.939 POS, 4.188 đơn vị chấp nhận thẻ; hầu hết chi Ngân sách nhà nước, lương, phụ cấp, trợ cấp bảo hiểm xã hội đã thực hiện qua tài khoản, số người dân dùng thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng.

g) Kết quả thực hiện chuyển đổi số:

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tiếp tục tiến hành rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC) trên cơ sở sử dụng, xác thực, chia sẻ dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thực hiện tái cấu trúc quy trình thực hiện cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, phân hệ Cổng dịch vụ công của tỉnh và ứng dụng VneID; triển khai nhiệm vụ “*Thuê dịch vụ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai*” năm 2025.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh đã xây dựng Hệ thống tuyển sinh đầu cấp tỉnh Gia Lai và triển khai Hệ thống Quản lý thi cho học sinh “*Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng*” bằng hình thức trực tuyến, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an.

- Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định xây dựng phương án đảm bảo hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin trong quá trình triển khai Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh để

⁵ Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai cũ triển khai thực hiện Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Bình Định cũ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

trình cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo; triển khai cho các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin các đơn vị cấp xã sau sắp xếp để phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin (Ban Cơ yếu) xây dựng, cập nhật lại “*Cây tổ chức*” của các chứng thư số chuyên dùng công vụ của các cơ quan thuộc UBND tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh và VNPT Gia Lai thực hiện cấp quyền khai thác dữ liệu dân cư cho 544 tài khoản của các Sở, ngành, địa phương trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Gia Lai, đảm bảo điều kiện khai thác dữ liệu dân cư phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC.

6. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

Trong kỳ báo cáo, qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra đã phát hiện 01⁶ vụ việc tham nhũng; qua công tác thanh tra phát hiện 11⁷ vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và qua giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 04⁸ vụ việc có dấu hiệu tham

⁶ Năm 2022, qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra Đảng ủy, UBND phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn đã phát hiện ông Nguyễn Xuân Cảnh-Công chức địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường của UBND phường Hoài Hảo có hành vi làm giả chứng từ để chiếm đoạt số tiền 76.098.000 đồng.

⁷ Năm 2021, qua thanh tra phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng: (1) vụ việc có dấu hiệu tội phạm với số tiền 575.100.000 đồng sang Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai cũ. Ngày 10/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai cũ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Tham ô tài sản” xảy ra vào năm 2017 tại Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai cũ; (2) vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Tòng và bà Nguyễn Thị Thu Thủy ở thôn Xuân Bình, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định cũ; phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận vượt diện tích so với thực tế 2.724 m² đất có dấu hiệu tội phạm, đã kiến nghị hủy quyết định cấp Giấy chứng nhận; thu hồi diện tích đất đã cấp, đồng thời chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Vụ việc đã được Công an huyện Phù Mỹ khởi tố vụ án, khởi tố 03 bị can để tiến hành điều tra theo quy định pháp luật. Năm 2022, qua thanh tra phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng: (1) Vụ việc sai phạm liên quan đến hồ sơ gói thầu thi công xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Trần Thị Kỳ, đường Phạm Ngũ Lão, hẻm 50 và đối diện hẻm 50 thuộc công trình: Xây dựng đường Hoàng Văn Thụ nối dài, do Công ty Cổ phần quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn thi công, với tổng số tiền 4.706 triệu đồng, có dấu hiệu của tội phạm; đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra xử lý theo quy định pháp luật; (2) Vụ việc giao đất, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định cũ đã phát hiện việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không đúng quy định, có dấu hiệu thông đồng, hợp thức hóa hồ sơ, gây thiệt hại cho Nhà nước 138,4 ha đất rừng phòng hộ, có dấu hiệu của tội phạm. Năm 2023, qua thanh tra đã phát hiện 01 vụ việc tham nhũng với tổng số tiền tham nhũng được phát hiện là 24.496.000 đồng. UBND huyện Chư Prông đã chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu hành vi tham nhũng sang Cơ quan Cảnh sát Điều tra theo quy định của pháp luật (vụ bà Vũ Thị Thanh Tâm - Nguyên Kế toán Trường THCS Ngô Gia Tự). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với bà Vũ Thị Thanh Tâm về tội tham ô tài sản. Năm 2024, qua thanh tra đã phát hiện 05 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, cụ thể: (1) Vụ việc liên quan đến Dự án nâng cấp, mở rộng chợ xã Ia Drang, huyện Chư Prông: Qua thanh tra phát hiện “Có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai gây thất thoát ngân sách Nhà nước”; (2) Vụ việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các khu quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư, công trình công cộng tại một số xã thuộc địa bàn huyện Chư Prông: Qua thanh tra phát hiện “Có dấu hiệu của hành vi quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí”; (3) Vụ việc liên quan đến ông Đoàn Hữu Khuê -Hiệu trưởng trường THCS Lê Văn Tám, huyện Chư Prông “Có dấu hiệu hành vi tham ô tài sản”; (4) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kong H’de; (5) Vụ việc xảy ra tại Ban Quản lý chợ huyện Phù Mỹ, do Thanh tra huyện phát hiện qua thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ. Nội dung vi phạm: Ban Quản lý chợ Phù Mỹ, trực tiếp là ông Nguyễn Trú Nhân - Trưởng ban tự ý tổ chức huy động tiểu thương để xây dựng chợ với số tiền 1.887.230.000 đồng không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và không nộp vào ngân sách qua Kho bạc Nhà nước; xây dựng các công trình không được cấp có thẩm quyền cho phép và không có hồ sơ khảo sát, thiết kế, lập dự toán, không có hợp đồng thi công; không chấp hành các văn bản chỉ đạo của UBND huyện và UBND thị trấn Phù Mỹ về việc dừng thi công các hạng mục công trình trái phép; chỉ sai quy định với số tiền trên 110 triệu đồng và một số vi phạm khác. Trong 6 tháng đầu năm 2025, phát hiện và chuyển hồ sơ 01 vụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật tại UBND xã Ia Phí, huyện Chư Păh sang cơ quan Cảnh sát điều tra, hiện nay vụ việc đã được cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố theo quy định của pháp luật.

⁸ Năm 2021, qua giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 03 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và chuyển cơ quan điều

những; đã chuyển tất cả các vụ việc qua cơ quan Cảnh sát điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá để nâng cao hiệu quả phòng, chống lãng phí, nhất là rà soát, xử lý các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí; rà soát sắp xếp, xử lý trụ sở, nhà, đất và các tài sản công dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống lãng phí⁹.

- UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, đôn đốc, đẩy mạnh triển khai sắp xếp, xử lý trụ sở, cơ sở vật chất khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp¹⁰. Chỉ đạo Sở Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch xử lý và tổ chức xử lý các cơ sở nhà, đất không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích, nhà, đất dôi dư do tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai. Hiện nay, Sở Tài chính đã đề xuất UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương xử lý 872 cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện đang dôi dư (đa phần là các điểm trường mẫu giáo, tiểu học) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Ngoài ra, hiện nay Thanh tra tỉnh cũng đang tiến hành thanh tra chuyên đề về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và Thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh.

tra, cụ thể: (1) Vụ việc có dấu hiệu tham nhũng với số tiền 291.803.793 đồng chuyển sang Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cũ, hiện Công an huyện Kbang cũ đã có quyết định khởi tố vụ Lý Kim Thành - Chủ tịch Hợp tác xã Lơ Ku tội tham ô tài sản và đang tiếp tục điều tra; (2) Vụ việc tố cáo ông Trần Văn Đông, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cũ có hành vi nhận số tiền 90 triệu đồng của 03 công dân. (3) vụ việc giải quyết tố cáo đối với Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở diện tích 464 m2 cho bà Nguyễn Thị Hồng Mỹ tại thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức có dấu hiệu cố ý làm trái quy định của pháp luật. Năm 2023, qua giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 01 vụ việc sai phạm liên quan đến việc ông Phan Nhanh ở thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ có hành vi xây dựng móng nhà trái phép từ năm 2003 đã bị cương chế, nhưng sau đó được bồi thường, được cấp GCN QSD đất và đã xây dựng nhà kiên cố với diện tích 120 m2, có dấu hiệu tội phạm, đã chuyển sang cơ quan điều tra để tiếp tục làm rõ và xử lý theo pháp luật.

⁹ Kế hoạch số 1900/KH-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn số 3110/UBND-KTTH ngày 29/12/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tổ chức triển khai thực hiện Công điện số 125/CD-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

¹⁰ Văn bản số 179/VP-KTTH ngày 14/01/2025 của Văn phòng UBND tỉnh; số 299/UBND-KTTH ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh; số 431/UBND-KTTH ngày 26/2/2025 của UBND tỉnh; số 991/VP-KTTH ngày 19/3 /2025 của Văn phòng UBND tỉnh; số 978/UBND-KTTH ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh; số 1068/UBND-NNMT ngày 24/4/2025, số 1262/UBND-KTTH ngày 11/5/2025 của UBND tỉnh; số 1677/UBND-KTTH ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh; số 2413/VP-KTTH ngày 16/6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh; Công văn số 2287/UBND-KTTH ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh; Công văn số 2457/UBND-KTTH ngày 24/8/2025 của UBND tỉnh.

8. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân trong PCTNLPTC.

Trong thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tích cực triển khai tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đồng tình ủng hộ các biện pháp PCTNLPTC của Đảng và Nhà nước, tích cực đấu tranh với tham nhũng, tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong xã hội; củng cố, nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Trong kỳ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra Nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác đã có những đóng góp tích cực trong công tác PCTNLPTC như: giám sát các hoạt động tài chính trong cơ quan, đơn vị, góp phần phòng ngừa, giảm trừ tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị; tham gia phản biện, đóng góp ý kiến trong công tác thực hiện PCTNLPTC; đưa tin, thực hiện tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC cho người dân, từ đó đưa pháp luật đến đời sống của Nhân dân.

Hội đồng nhân dân các cấp đã tăng cường hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình, nhất là trong quản lý, sử dụng ngân sách, đất đai, tài nguyên, đầu tư công, thực hiện chính sách an sinh xã hội... Qua đó, nhiều hạn chế, sai phạm được kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước.

Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh (nay là Báo và Phát thanh - Truyền hình Gia Lai) đã chủ động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNLPTC; phản ánh kịp thời những bất cập, vi phạm trong công tác PCTNLPTC.

9. Kết quả PCTNLPTC khu vực ngoài nhà nước

Hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh. Trong đó, yêu cầu người đứng đầu các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước thực hiện công tác PCTN theo quy định tại Chương VI Luật PCTN năm 2018, Mục I Chương VII Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 và các văn bản liên quan; tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức mình theo quy định; cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng của người có chức vụ, quyền hạn và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng; đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNLPTC tại doanh nghiệp, tổ chức mình theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trong kỳ báo cáo, các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện một số biện pháp PCTN như công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích trong đơn vị.

10. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các

cơ quan, đơn vị có chức năng PCTNLPTC

Thực hiện Kế hoạch số 148-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy Bình Định và Tỉnh ủy Gia Lai về triển khai sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai với tỉnh Bình Định; Đề án số 05/ĐALT-UBND ngày 20/6/2025 của UBND hai tỉnh về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND tỉnh về cơ cấu tổ chức của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh. Trên cơ sở đó, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTT và số 07/QĐ-TTT ngày 02/7/2025 về việc thành lập các phòng chuyên môn và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng và các phòng thuộc Thanh tra tỉnh. Sau sắp xếp, Thanh tra tỉnh Gia Lai có 175 công chức. Cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra, Văn phòng và 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo 1; Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo 2; Phòng Thanh tra kinh tế; Phòng Thanh tra Nội chính - Văn xã; Phòng Thanh tra chuyên ngành 1; Phòng Thanh tra chuyên ngành 2; Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và xử lý sau thanh tra). Trong đó Phòng Thanh tra phòng chống tham nhũng, tiêu cực có chức năng tham mưu giúp Chánh Thanh tra tỉnh quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

11. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC (Ban Chỉ đạo), nhất là:

- Kết quả xử lý người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu do đề xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách (Số người bị xử lý hình sự; số người bị xử lý kỷ luật):

Trong kỳ báo cáo có 02 trường hợp¹¹ người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do đề xảy ra tham nhũng tại đơn vị quản lý. Trong đó có 01 trường hợp bị khởi tố tội thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý gây hậu quả nghiêm trọng¹².

- Kết quả thực hiện các kết luận, chỉ đạo của các Đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo và kết quả rà soát, đôn đốc thực hiện các Kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của Trung ương và địa phương: UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, dứt điểm nhiều nội dung kết luận/kiến nghị theo Kết luận thanh tra số 263/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ, cụ thể như: Về xử lý

¹¹ Năm 2023, UBND huyện Phú Thiện thi hành kỷ luật với hình thức khiển trách đối với ông Phùng Trung Toàn- Phó Trưởng Phòng Dân tộc (nguyên Chủ tịch UBND xã Chư A Thai) vi phạm quy định về PCTN vì đề cấp dưới thuộc quyền quản lý trực tiếp (bà Đoàn Thị Hạnh, nguyên Kế toán ngân sách xã Chrôh Ponan) vi phạm pháp luật, phạm tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản; ông Rơ Châm Laoh - Chủ tịch UBND xã Ia Phí, huyện Chư Păh (Quyết định số 1649-QĐ/HU ngày 18/3/2025 của Huyện ủy Chư Păh thi hành kỷ luật cảnh cáo đối với đồng chí Rơ Châm Laoh).

¹² Quyết định số 383/QĐ-CSKT của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh khởi tố bị can Rơ Châm Laoh về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

trách nhiệm, đã tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm 125 tập thể, 399 cá nhân có liên quan đến sai phạm. Về xử lý kinh tế, đã nộp vào tài khoản ký quỹ của các cơ quan, đơn vị với tổng số tiền là 177.808,5/178.782,1 triệu đồng (đạt 99,46%); thực hiện giảm trừ khi phê duyệt quyết toán đối với số tiền 3.212,98 triệu đồng đối với 13 dự án đầu tư; thực hiện nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ số tiền 23.939,657/63.892,133 triệu đồng; xử lý dứt điểm các kiến nghị tại các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán với tổng số tiền là 280,16 triệu đồng liên quan dự án Quốc Môn và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật - Khu Kinh tế cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh; thu hồi xong quỹ đất công ích (5%) cho thuê sai quy định tại thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa để tổ chức đấu giá và quản lý quỹ đất được bàn giao về địa phương theo đúng quy định; thu nộp đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn nợ là 15.529,80 triệu đồng của 07 đơn vị; chỉ đạo khắc phục các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ liên quan đến các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo thực hiện chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và khắc phục các tồn tại, vi phạm khác theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ... Đối với các nội dung kết luận, kiến nghị đang được tổ chức thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương thực hiện nghiêm túc, hoàn thành việc khắc phục theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 263/KL-TTCT. Riêng đối với nội dung, nhiệm vụ thực hiện không được hoặc không thể thực hiện được, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh có báo cáo, đề xuất Thanh tra Chính phủ xem xét, cho ý kiến.

- *Kết quả chỉ đạo thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án:* Hằng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có nội dung về phối hợp giữa Công an tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc trao đổi thông tin tội phạm, kiến nghị khởi tố được phát hiện qua hoạt động thanh tra theo Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSTC-BCA-BQP-TTCT. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thời gian qua, các cơ quan có chức năng về PCTNTC của tỉnh đã tăng cường thực hiện công tác phối hợp trong quá trình tiếp nhận, xử lý các vụ việc tham nhũng cũng như triển khai một số hoạt động liên quan đến PCTNTC. Trong kỳ, ngành Thanh tra Gia Lai cũ đã ký nhiều Quy chế phối hợp liên ngành về công tác tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố giữa cơ quan Thanh tra với Viện kiểm sát, Công an, Bộ đội biên phòng, Kiểm lâm, cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trường, cơ quan hải quan; ký Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra với cơ quan Thanh tra trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Ngoài ra, Thanh tra tỉnh còn ký kết Quy chế phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- *Kết quả chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá tài sản trong giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực:*

Trong kỳ báo cáo, số vụ đã kết luận ban hành thực hiện trung cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản: 212 vụ¹³.

- *Kết quả chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý tình trạng sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không dám làm; xử lý, ngăn chặn tình trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc:*

+ Ngày 07/11/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2622/UBND-NC triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 20/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác phát hiện, xử lý hành vi những nhiều, gây phiền hà cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không dám làm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh”*. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quán triệt CBCCVC nghiêm túc thực hiện.

+ UBND tỉnh ban hành Văn bản số 4182/UBND-NC ngày 04/6/2024 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Trong đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền. Văn bản 1361/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh về *tăng cường biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ*; Văn bản 2304/UBND-NC ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về *đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ngăn chặn tình trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải TTHC*; phát huy trách nhiệm, đạo đức công vụ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh không tiếp nhận đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc CBCCVC gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Kết quả, không phát sinh kiến nghị liên quan đến hành vi đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong bộ phận CBCCVC.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác PCTNTC được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ trên nhiều lĩnh vực. UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác PCTNTC, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài và phải được thực hiện đồng bộ giữa các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTNTC theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, công tác PCTNTC của tỉnh đạt được những kết quả tích cực.

¹³ Sở Tài chính tỉnh Bình Định cũ: 155 vụ; Sở Tài chính tỉnh Gia Lai cũ: 57 vụ

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Hạn chế, khó khăn: Việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng, hiệu quả chưa cao so với yêu cầu; một số nội dung triển khai thực hiện còn chung chung, chưa bám sát thực tế tình hình công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương để đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp; Công tác tự kiểm tra nội bộ đã được chú trọng song hiệu quả phát hiện tham nhũng, tiêu cực nhìn chung chưa có kết quả rõ rệt; một số trường hợp đối tượng được thanh tra chưa tích cực, chủ động trong thực hiện triệt để các kết luận, kiến nghị sau thanh tra của cơ quan chức năng, nhất là trong việc thực hiện nộp tiền sai phạm qua thanh tra, ảnh hưởng đến công tác thu hồi tiền sai phạm.

- Nguyên nhân: Công tác tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương có mặt còn hạn chế. Sau thực hiện sắp xếp bộ máy, một số UBND cấp xã còn thiếu biên chế, dẫn đến thực trạng một công chức kiêm nhiệm nhiều việc, chưa quen với lĩnh vực mới; trong khi đó, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp có nhiều nhiệm vụ mới, phức tạp, dẫn đến hiệu quả tham mưu đôi khi chưa toàn diện; Hệ thống pháp luật liên quan về PCTNTC và trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội vẫn còn tồn tại vướng mắc, bất cập khi triển khai thi hành.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TIỄN CÔNG TÁC PCTNLPTC TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

1. Bài học kinh nghiệm

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan trực tiếp đến công tác PCTNTC thông qua các kênh thông tin báo chí; vận dụng khả năng tương tác, lan truyền diện rộng trên các nền tảng mạng xã hội để thực hiện tuyên truyền, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân tiếp cận thông tin, tạo hiệu ứng đầu tranh, chống tham nhũng, tiêu cực và góp phần tiết kiệm chi phí thực hiện công tác tuyên truyền.

- Việc xử lý trách nhiệm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp có hành vi vi phạm, người đứng đầu, những cá nhân có liên quan cũng như việc đánh giá chất lượng công việc, nhất là đánh giá cuối năm phải nghiêm túc, kịp thời, triệt để loại bỏ tư tưởng nể nang, né tránh và phải căn cứ trên cơ sở các quy định của pháp luật.

- Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải tích cực nghiên cứu, rà soát hệ thống các văn bản chỉ đạo, các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan đến phạm vi lĩnh vực mà mình được giao quản lý, phụ trách và chủ động tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hóa, văn bản quy định bổ sung, điều chỉnh, thay thế để hoàn thiện hệ thống pháp luật, hạn chế tình trạng không có quy phạm điều chỉnh để các đối tượng lợi dụng để vi phạm.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; đồng thời gắn kết chặt chẽ với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý ngân sách, tài chính công, đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản; coi đây là công cụ hữu hiệu để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

2. Những vấn đề thực tiễn đặt ra

- Công tác phòng ngừa tham nhũng còn hạn chế, việc công khai, minh bạch ở một số lĩnh vực còn mang tính hình thức; trách nhiệm giải trình của người đứng đầu nhiều nơi chưa rõ nét; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng đôi khi thiếu chặt chẽ; một số vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực xử lý còn chậm, kéo dài.

- Cơ chế giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn chưa mạnh mẽ; việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, tố cáo đôi khi chậm; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo chưa thực sự hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PCTNLPTC THỜI GIAN TỚI

1. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành công việc và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; tiến hành cá thể hóa, xác định rõ trách nhiệm của mỗi người đứng đầu có liên quan trong triển khai các nhiệm vụ được giao, nhất là các nhiệm vụ được giao phối hợp và kiến quyết xử lý nghiêm minh nếu có sai phạm, không đảm bảo yêu cầu công việc.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai phải phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, nội dung thanh tra, kiểm tra cần xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa thanh tra, kiểm tra với việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Chú trọng, đẩy mạnh công tác tự kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ sớm các hành vi sai phạm.

3. Thực hiện nghiêm việc bố trí, sắp xếp, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng người, đúng việc, đánh giá đúng mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ; hạn chế tình trạng thiếu hụt biên chế so với khối lượng công việc làm ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai thực hiện.

4. Đổi mới, đa dạng về phương thức tuyên truyền, phổ biến; trong đó, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả từ các nền tảng mạng xã hội, các trang thông tin báo chí để thực hiện tuyên truyền và tập trung vào các nội dung trọng tâm, nổi cộm trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; thực hiện thường xuyên, thực chất công tác tự kiểm tra nội bộ; chú trọng thực hiện tốt các biện

pháp bảo vệ, biểu dương, khen thưởng người phát hiện, tố giác hành vi sai phạm theo quy định nhằm tạo động lực, khuyến khích mọi công dân cùng tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Tiếp tục tích cực, chủ động nghiên cứu, rà soát các quy định, chủ trương về PCTNLPTC cũng như trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các lĩnh vực dễ bị tổn thương phát hiện sơ hở, bất cập; từ đó đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp để hướng tới “bốn không” (không thể, không dám, không muốn, không cần) trong đấu tranh PCTNLPTC.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện các giải pháp PCTNLPTC; đặc biệt là giải pháp về công khai, minh bạch, thanh toán không dùng tiền mặt và kiểm soát tài sản, thu nhập, thiết lập cơ chế dân chủ, tạo điều kiện cho mọi cá nhân, tổ chức có nhu cầu tham gia giám sát, kiến nghị, phản ánh.

7. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo thẩm quyền; gắn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp khi được giao nhiệm vụ chung và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và Nhân dân giám sát, tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC

- Kiến nghị Thanh tra Chính phủ tích cực nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN; đồng thời, triển khai nghiên cứu, hoàn thiện quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành khi Luật sửa đổi, bổ sung được thông qua để đảm bảo có đầy đủ cơ sở pháp lý khi triển khai thực hiện. Các Bộ, ngành Trung ương đẩy mạnh rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật trong lĩnh vực PCTNTC và trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trước hết rà soát, nghiên cứu để sửa đổi, hoàn thiện đối với các ý kiến góp ý, đề xuất hoàn thiện pháp luật của các địa phương đã gửi đến các Bộ, ngành thông qua các báo cáo, văn bản trong thời gian qua nếu các kiến nghị, đề xuất có cơ sở, phù hợp, khả thi trong giai đoạn hiện nay.

- Đề nghị cơ quan Trung ương kịp thời có định hướng, chỉ đạo để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở địa phương trong một số lĩnh vực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chung. Tăng cường tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn đảm bảo chất lượng về mặt nội dung, phù hợp về hình thức để phục vụ tốt hơn cho quá trình triển khai các nhiệm vụ, các quy định của pháp luật về PCTNTC.

2. Đề xuất, kiến nghị khác: Không.

Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh về tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực giai đoạn 2021-2025./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C3. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh